

Phụ lục 1
DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA HUYỆN
PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số: /UBND ngày /3/2025 của UBND huyện)

TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÀI LIỆU MINH CHỨNG VIỆC THỰC HIỆN	SỐ LIỆU MINH CHỨNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
A.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:			
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN			
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 31/01/2024 kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện Ba Tơ		Văn bản đính kèm
A.2.1.2. Kết quả thực hiện	Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 21/1/2025 kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật		Văn bản đính kèm
A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.			
A.2.2.1. Ban hành kế hoạch	- Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2024 công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của huyện Ba Tơ - Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày		Văn bản đính kèm

	25/01/2024 triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024		
A.2.2.2. Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 591/BC-UBND ngày 03/12/2024 về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 - Báo cáo số 02/BC-HĐPBGDPL ngày 13/01/2025 Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật về đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 		Văn bản đính kèm
A.2.3. Thực hiện kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 07/02/2024 theo dõi tình hình pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn huyện Ba Tơ - Báo cáo số 592/BC-UBND ngày 03/12/2024 công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 		Văn bản đính kèm
A.2.5. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 488/TB-UBND ngày 26/12/2023 lịch tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện năm 2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/01/2024 và ngày 22/01/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/02/2024 và ngày 22/02/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/3/2024 và ngày 22/3/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/4/2024 và ngày 22/4/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 	Chủ tịch UBND huyện thực hiện tiếp công dân định kỳ 02 lần/tháng đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân.	Văn bản đính kèm

	<p>13/5/2024 và ngày 22/5/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/6/2024 và ngày 24/6/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/7/2024 và ngày 22/7/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/8/2024 và ngày 22/8/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/9/2024 và ngày 23/9/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 14/10/2024 và ngày 22/10/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/11/2024 và ngày 22/11/2024 - Biên bản tiếp dân định kỳ vào ngày 12/12/2024 - Thông báo số 411/TB-UBND ngày 24/12/2024 kết luận của đồng chí Phạm Giang Nam, Chủ tịch UBND huyện tại buổi tiếp công dân định kỳ ngày 23/12/2024 		
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước			
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018 trong một số lĩnh vực			
<p><i>B.1.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của huyện Ba Tơ - Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 		<p>Văn bản đính kèm</p>

	- Báo cáo số 59/BC-UBND ngày 12/02/2025 kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024		
<i>B.1.1.2. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn</i>	- Công văn số 289/UBND ngày 21/02/2024 V/v tiếp tục thực hiện Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Ba Tư năm 2024 - Báo cáo số 513/BC-UBND ngày 11/11/2024 Kết quả triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp năm 2024		Văn bản đính kèm
<i>B.1.1.3. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức</i>	- Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 về việc thành lập ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức xã năm 2024 - Thông báo số 13/TB-HĐTD ngày 02/7/2024 về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự vòng 02 kỳ tuyển dụng công chức xã năm 2024		Văn bản đính kèm
<i>B.1.1.4. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về ngân sách nhà nước</i>	- Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của UBND huyện Ba Tư - Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của UBND huyện Ba Tư		Văn bản đính kèm
<i>B.1.1.5. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>	Báo cáo số 68/BC-UBND ngày		Văn bản đính

<i>về tài sản công</i>	17/02/2025 tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024		kèm
<i>B.1.1.6. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất</i>	Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 về việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Ba Tư		Văn bản đính kèm
B.1.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2024	Báo cáo số 470/BC-UBND ngày 24/10/2024 tình hình thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Ba Tư		Văn bản đính kèm
B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC)			
<i>B.1.5.1. Việc ban hành văn bản để kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC trong nội bộ</i>			
<i>B.1.5.2. Kết quả thực hiện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC trong nội bộ</i>			
B.1.6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)			
<i>B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện rà soát XĐLI trong nội bộ</i>	Kế hoạch 95/KH-UBND ngày 19/4/2024 thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích trên địa bàn huyện		Văn bản đính kèm
<i>B.1.6.2. Kết quả thực hiện rà soát XĐLI trong nội bộ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 129/BC-BQL ngày 29/5/2024 Kết quả thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện - Báo cáo số 106/BC-PNV ngày 17/5/2024 Công tác triển khai, kết quả rà soát kiểm soát xung đột lợi ích của Phòng Nội vụ huyện - Báo cáo số 220/BC-TNMT ngày 		Văn bản đính kèm

	<p>21/5/2024 Kết quả triển khai thực hiện xung đột lợi ích của Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 21/5/2024 Kết quả triển khai thực hiện xung đột lợi ích của UBND xã Ba Động - Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 28/5/2024 Kết quả triển khai thực hiện xung đột lợi ích của UBND xã Ba Vì - Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 29/5/2024 Kết quả triển khai thực hiện xung đột lợi ích của UBND xã Ba Cung - Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 10/5/2024 Kết quả triển khai thực hiện xung đột lợi ích của UBND xã Ba Điền 		
<i>B.1.6.3. Kết quả giải quyết XDLI</i>			Văn bản đính kèm
B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC			
<i>B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 29/3/2024 định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024		Văn bản đính kèm
<i>B.1.7.2. Kết quả thực hiện</i>	Báo cáo số 512/BC-UBND ngày 11/11/2024 kết quả chuyển đổi vị trí công tác năm 2024		Văn bản đính kèm
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử	- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2024 về triển khai, thực hiện quy định một số biện pháp chấn		Văn bản đính kèm

	chính kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 - Báo cáo số 645/BC-UBND 24/12/2024 kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024		
B.1.9. Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)			
<i>B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i>	Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 29/11/2024 triển khai công tác tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024		Văn bản đính kèm
<i>B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i>	Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 20/01/2025 kết quả thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2024		Văn bản đính kèm
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG			
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng			
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, giám sát, thanh tra	Không có		
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	Không có		
C.2. Việc xử lý tham nhũng			
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng			
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.</i>	Không có		
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng</i>	Không có		
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng	Không có		

đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.			
C.2.3.1. Hình thức khiển trách Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (<i>là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm</i>)	Không có		
C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (<i>là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm</i>)	Không có		
C.2.3.3. Hình thức cách chức Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (<i>là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm</i>) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (<i>là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình</i>)	Không có		
C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN			
C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Không có		

C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Không có		
C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Không có		
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – ND 59/2019/NĐ-CP)	Không có		
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác (Khoản 2 – Điều 94 Luật PCTN)	Không có		
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Không có		
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)	Không có		
C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)	Không có		
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHŨNG			
D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh			
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra	Không có		
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh	Không có		